TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2017/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2017/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Vũ Văn A, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Đội 4, thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Đội 4, thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn A, sinh năm 1972; địa chỉ: Đội 4, thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và chị Ngô Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Đội 4, thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn A và chị Ngô Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn A và chị Ngô Thị T xác định vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Bá T, sinh năm 1987; Vũ Thu T, sinh năm 1994 và Vũ Đức T, sinh năm 1998. Đỗ Bá T là con nuôi. Hiện nay các cháu Đỗ Bá T, Vũ Thu T và Vũ Đức T đều đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân. Vợ chồng ly hôn không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Vũ Văn A và chị Ngô Thị T xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn A và chị Ngô Thị T thống nhất anh A nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh A phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: BB/2012/06172 ngày 06/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N (Anh A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm); hoàn trả anh A số tiền 150.000 đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.